

Bảng dữ liệu kỹ thuật **Rev.2**



Thép cắt nóng cường độ cao RW 41



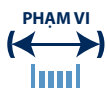
Đặc điểm chính

Độ bền đặc biệt ở nhiệt độ cao và là thép cắt nóng hiệu suất cao nhất mà chúng tôi cung cấp.

QUAN TRỌNG

Chúng tôi sẽ sản xuất theo thuộc tính cơ học quý khách yêu cầu

Lợi thế chính cho khách hàng của chúng tôi



PHẠM VI
0,025mm đến 21mm
(0,001" đến 0,827")



Số lượng đặt hàng
từ 3m đến 3t
(10 ft đến 6000 Lbs)



Giao hàng trong
vòng 3 tuần



Thép theo thông
số kỹ thuật của quý
khách



Có dịch vụ E.M.S



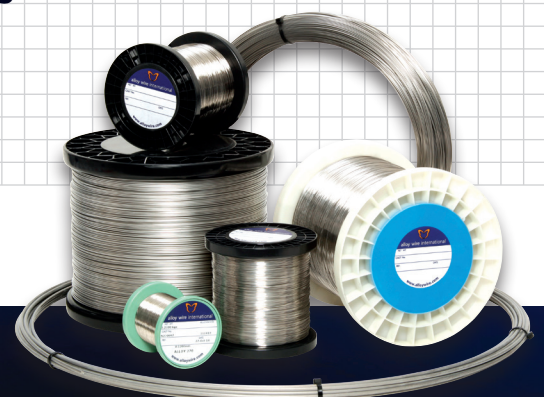
Hỗ trợ kỹ thuật

RW 41 có sẵn:

- Thép tròn
- Thép thanh hoặc thép dài
- Thép dẹt
- Thép hình
- Dây/bó thép

Bao bì đóng gói

- Thép cuộn
- Ống cuộn
- Thép thanh hoặc thép dài



Sản xuất sản phẩm chất lượng, mang đến sự tin cậy | alloywire.vn

Bảng dữ liệu kỹ thuật **Rev.2**

Thép cắt nóng cường độ cao RW 41



alloy wire®
international

Đặc điểm chính		Ứng dụng điển hình
Độ bền đặc biệt ở nhiệt độ cao và là thép cắt nóng hiệu suất cao nhất mà chúng tôi cung cấp.		Dây chuyền sản xuất cắt polystyrene bọt (EPS), vật liệu laminate nhiệt, v.v. Lịch sử ứng dụng tuyệt vời trong làm việc liên tục và trên khung cắt dao động.
Khối lượng riêng	8.25 g/cm³	0.298 lb/in³
Điện trở suất ở 20°C	131 microhm • cm	788 ohm. Circ. mil/ft
Nhiệt độ vận hành tối đa	300 °C	572 °F
Điểm nóng chảy	1345 °C	2450 °F
Hệ số giãn nở	13.6 µm/m °C (20 – 100°C)	7.41 x 10 ⁻⁶ in/in °F (70 – 212°F)

AS 9100



Hàng không vũ trụ &
Quốc phòng

ISO 9001



Quản lý chất lượng

ISO 14001



Môi trường

ISO 45001



Sức khỏe và
An toàn